

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 06-5-2019.
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Văn Dá.

- Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Tuyết L, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thị Tuyết L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T cưới nhau năm 2007 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2007. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà và ông T không còn chung sống từ khoảng một năm nay. Bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông T có hai người con chung tên Nguyễn Lý P, sinh ngày 18/12/2007 và cháu Nguyễn Lý K, sinh ngày 27/6/2011 hiện con đang sống chung với bà L và ông T, Bà L yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: nợ chung không có, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/3/2019 của ông Nguyễn Văn T có lời khai:

Ông và bà L cưới nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn như bà L trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông thường xuyên uống rượu, không chăm sóc gia đình dẫn đến mâu thuẫn, tuy nhiên ông T không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ và hứa sửa chữa khuyết điểm.

Về con chung, thống nhất như bà L trình bày, đồng ý giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận cho bà L và ông T ly hôn, giao con cho bà L nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham gia phiên tòa đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T. Nhận thấy đây là phiên tòa lần thứ hai, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Tuyết L với ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/02/2007 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng qua kết quả xác minh, thu thập tài liệu cũng như qua lời trình bày của ông T cho thấy trong quá trình chung sống bà L và ông T thực tế có phát sinh mâu thuẫn, do ông T thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc gia đình, bà L

trước đây cũng đã nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với ông T và ông T hứa sửa đổi nhưng không sửa đổi nên bà L mới khởi kiện lại. Từ sự việc trên cho thấy trong quá trình chung sống bà L và ông T có bất đồng quan điểm, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng không dung hoà được và việc ông T thường xuyên uống rượu làm cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà L không đồng ý hàn gắn, xác định không còn tình cảm với ông T và yêu cầu được ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu nuôi con chung: Bà L và ông T có 02 người con chung tên Nguyễn Lý P sinh ngày 18/12/2007 và cháu Nguyễn Lý K sinh ngày 27/6/2011, hiện con đang sống chung với bà L và ông T. Hội đồng xét xử xét thấy cháu P và cháu K còn nhỏ, bà L là người trực tiếp chăm sóc, tâm lý đã ổn định với bà L nên giao cháu P và cháu K cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng các con. Theo quy định pháp luật hôn nhân và gia đình, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên bà L không yêu cầu cấp dưỡng nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nợ chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Lý Thị Tuyết L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003407 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, bà L đã nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lý Thị Tuyết L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lý P sinh ngày 18/12/2007 và cháu Nguyễn Lý K sinh ngày 27/6/2011 cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn bà Lý Thị Tuyết L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0003407 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, bà L đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Bích Phượng

